

THỎA THUẬN CHUNG
VỀ CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG TÍN DỤNG TẠI TPBANK
 Mã số: 001

Hôm nay, ngày tháng năm, Chúng tôi gồm:

1. BÊN CẤP TÍN DỤNG: NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Chi nhánh Hà Nội	
Trung Tâm Kinh Doanh Tràng An	
Địa chỉ đăng ký kinh doanh:	Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Địa chỉ liên hệ:	Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Do Ông/ Bà:	PHẠM QUANG HUY
Chức vụ:	Phó Giám đốc
Là đại diện theo Văn bản ủy quyền số 117/2017/UQ-TPB.BDH ngày 24/05/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong	
Điện thoại:	(04) 3768 8998
	Số Fax: (04) 3776 4722
(Sau đây gọi tắt là “TPBank”)	

2. BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG:

CÔNG TY:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIKING
Trụ sở tại:	Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận ĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0104877363 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2010 đăng ký thay đổi lần 5 , ngày thay đổi gần nhất 03/12/2020
Do Ông/ Bà:	NGUYỄN TUẤN DŨNG - Chức vụ: Giám đốc, sinh năm 1981, CMND/Hộ Chiếu/Căn cước công dân số: 001081031056, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, là đại diện theo Biên bản họp/Quyết định/Văn bản ủy quyền số ngày của Công ty cổ phần công nghệ Viking
Số điện thoại:	0485829280
	Số Fax: ./.

(Sau đây gọi tắt là “Khách Hàng”)

(TPBank và Khách Hàng sau đây được gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”)

Sau khi trao đổi, các bên thống nhất ký kết Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại TPBank (sau đây gọi tắt là “Thỏa Thuận”) với các điều khoản điều kiện như sau:



PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG**ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA**

- 1.1. **Thoả Thuận:** Có nghĩa là Thoả thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại TPBank được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng và các bản sửa đổi/bổ sung (nếu có).
- 1.2. **Cấp tín dụng:** Là việc TPBank cấp cho Khách Hàng hoặc cam kết cho phép Khách Hàng sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng hình thức cho vay, bảo lãnh, chiết khấu, phát hành thư tín dụng, bao thanh toán và các hình thức khác theo quy định tại Thoả Thuận này.
- 1.3. **Hợp Đồng Cấp Tín Dụng (văn bản nhận nợ):** Có nghĩa là các văn bản thỏa thuận cụ thể về việc Cấp tín dụng được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản kèm theo.
- 1.4. **Khoản Tín Dụng:** Là các khoản (i) cho vay (cho vay theo hạn mức, cho vay theo hạn mức cho vay dự phòng, cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán, cho vay hợp vốn, cho vay lưu vụ, cho vay quay vòng, cho vay tuần hoàn và các phương thức cho vay khác), (ii) bảo lãnh, (iii) chiết khấu, (iv) mở Thư tín dụng (L/C), (v) bao thanh toán, và (vi) các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ phù hợp với các quy định pháp luật mà TPBank cung cấp cho Khách Hàng.
- 1.5. **Hạn Mức Tín Dụng:** Là giá trị tối đa của các Khoản Tín Dụng mà TPBank cấp cho Khách Hàng sử dụng trên cơ sở Khách Hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thoả Thuận này và Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 1.6. **Dư Nợ gốc:** Là số tiền TPBank (i) giải ngân cho vay; (ii) giải ngân bắt buộc để thanh toán theo cam kết bảo lãnh; (iii) giải ngân bắt buộc để thanh toán theo L/C; (iv) giải ngân số tiền chiết khấu; (v) giải ngân số tiền ứng trước trong hoạt động bao thanh toán và các hình thức khác theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng mà Khách Hàng chưa hoàn trả cho TPBank.
- 1.7. **Dư Nợ:** Là toàn bộ số tiền nợ (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank.
- 1.8. **Thời hạn cho vay:** là khoảng thời gian được TPBank và Khách Hàng thỏa thuận cụ thể tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hoán đổi/ngày bù theo quy định của pháp luật thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp thời hạn của mỗi khoản vay không đủ 01 (một) ngày thì được tính tròn thành 01 (một) ngày.
- 1.9. **Hợp Đồng Bảo Đảm:** Là các hợp đồng hoặc cam kết đơn phương về các biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật (cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...) để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 1.10. **Ngày Làm Việc:** Là ngày mà TPBank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày nghỉ hoán đổi/ngày bù theo quy định của pháp luật.
- 1.11. **Sự Kiện Vi Phạm:** Là các sự kiện được quy định tại Điều 5 Thoả Thuận này.



ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

- 2.1. Các nội dung và quy định của Thỏa Thuận này sẽ được áp dụng và điều chỉnh đối với tất cả các Khoản Tín Dụng theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký kết kể từ ngày Thỏa Thuận này có hiệu lực. Đối với Hợp Đồng Cấp Tín Dụng đã được ký kết trước đó thì áp dụng theo đúng quy định tại các hợp đồng, văn bản đã ký kết.
- 2.2. Thỏa Thuận này cùng các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng tạo thành thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa các Bên liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Khoản Tín Dụng của Khách Hàng tại TPBank.
- 2.3. Trong trường hợp có bất cứ nội dung hay quy định nào không được quy định tại Thỏa Thuận này thì sẽ được áp dụng theo các nội dung và quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, và ngược lại. Đối với những vấn đề phát sinh mà Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng không quy định thì sẽ áp dụng quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.
- 2.4. Trong trường hợp có bất cứ quy định nào tại Thỏa Thuận có quy định khác với quy định của Hợp Đồng Cấp Tín Dụng về cùng một vấn đề thì sẽ áp dụng theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 2.5. Việc chấm dứt Hợp Đồng Cấp Tín Dụng không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Thỏa Thuận này, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG KHOẢN TÍN DỤNG

Khách Hàng chỉ được sử dụng Khoản Tín Dụng theo quy định tại Thỏa Thuận này và Hợp Đồng Cấp Tín Dụng trên cơ sở Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- 3.1 Khách Hàng đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, quy định về cấp tín dụng và nhận bảo đảm của TPBank trong từng thời kỳ và không phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Thỏa Thuận này;
- 3.2 Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sử dụng tín dụng theo từng Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký giữa TPBank và Khách Hàng;
- 3.3 Các điều kiện và cam kết khác (nếu có):

ĐIỀU 4. CẤP VÀ SỬ DỤNG KHOẢN TÍN DỤNG

- 4.1 TPBank có quyền từ chối cấp tín dụng hoặc dừng việc sử dụng Khoản Tín Dụng đối với Khách Hàng và thu hồi nợ trước hạn đối với bất cứ Khoản Tín Dụng theo bất cứ Hợp Đồng Cấp Tín Dụng nào nếu (i) Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các nội dung, điều kiện cấp tín dụng theo đúng quy định và yêu cầu của TPBank, hoặc (ii) phát sinh bất cứ Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Thỏa Thuận này hoặc (iii) Khách Hàng vi phạm bất cứ quy định nào tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 4.2 Giá trị của Khoản Tín Dụng: Được quy định cụ thể trong các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Tổng giá trị Dư Nợ tối đa của Khách Hàng tại TPBank trong mọi thời điểm không được vượt quá giá trị Hạn Mức Tín Dụng trong trường hợp Khách Hàng có Hạn Mức Tín Dụng tại TPBank. Trường hợp có biến động tỷ giá dẫn đến tổng Dư Nợ quy đổi tại một thời điểm nào đó sau này vượt quá giá trị Hạn Mức Tín Dụng được cấp thì phần Dư Nợ vượt quá do chênh lệch tỷ giá vẫn thuộc Hạn Mức Tín Dụng. Khi đó Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán phần vượt quá giá trị Hạn Mức Tín Dụng cho TPBank.



- 4.3 Mục đích sử dụng của Khoản Tín Dụng: Được quy định cụ thể trong các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Khách Hàng phải đảm bảo mục đích sử dụng Khoản Tín Dụng đúng pháp luật, đúng cam kết với TPBank tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, đúng thẩm quyền, phù hợp với năng lực của mình và có hiệu quả để thanh toán cho TPBank các khoản đến hạn theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 4.4 Lãi suất cho vay, Phương thức tính lãi, Kỳ điều chỉnh lãi suất:
- Lãi suất trong hạn: được xác định và áp dụng theo từng Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
 - Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên Dư Nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp Khoản Tín Dụng của Khách Hàng bị chuyển nợ quá hạn.
 - Lãi suất chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi Khách Hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
 - Phương thức tính lãi: Tiền lãi của Khoản Tín Dụng được tính hàng tháng, theo tỷ lệ %/năm, tính trên Dư Nợ thực tế và thời gian duy trì số Dư Nợ thực tế đó, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.
 - Kỳ điều chỉnh lãi suất: theo văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank.
 - Nguyên tắc và yếu tố xác định lãi suất: trong trường hợp TPBank và Khách Hàng thỏa thuận áp dụng lãi suất điều chỉnh/lãi suất linh hoạt, TPBank và Khách Hàng thống nhất rằng lãi suất điều chỉnh/lãi suất linh hoạt sẽ được xác định dựa trên các yếu tố là lãi suất cơ sở, lãi suất bán vốn, lãi suất tiền gửi tiết kiệm hoặc các yếu tố khác theo quy định cụ thể tại từng Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng đối với TPBank.
- 4.5 Đồng tiền nhận nợ và đồng tiền trả nợ
- Khách Hàng nhận nợ bằng đồng tiền nào thì trả nợ bằng đồng tiền đó. Trường hợp đồng tiền trả nợ hoặc đồng tiền thu được khi xử lý tài sản bảo đảm khác loại với đồng tiền nhận nợ thì TPBank có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) tự động chuyển đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do TPBank công bố và quyết định tại ngày thu nợ. Thỏa thuận này thay cho Hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Khách Hàng và TPBank.
- 4.6 Thanh toán, hoàn trả Khoản Tín Dụng:
- Khách Hàng có nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán cho TPBank Khoản Tín Dụng đầy đủ và đúng hạn theo thứ tự ưu tiên như sau: Chi phí, phí, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm, các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi chậm trả, nợ lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn. Để làm rõ, trong trường hợp cấp tín dụng theo phương thức bảo lãnh, phát hành Thư tín dụng (L/C) thì số tiền TPBank trả thay theo bảo lãnh, theo Thư tín dụng (L/C) được xác định là nợ gốc quá hạn. Trường hợp ngày trả nợ không phải là Ngày Làm Việc thì Khách Hàng có trách nhiệm trả nợ vào Ngày Làm Việc tiếp theo hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước đó, theo quy định của TPBank. Theo đó, thứ tự thu nợ quy định tại Khoản này chỉ có thể được thay đổi khi Khách Hàng có đề nghị và được TPBank đồng ý bằng văn bản.
- 4.7 Chuyển nợ quá hạn, thu lãi quá hạn và lãi chậm trả



- a) Các trường hợp chuyển nợ quá hạn:
- (i) TPBank thực hiện chuyển các khoản nợ gốc sang nợ quá hạn khi Khách Hàng không thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc trong thời hạn theo yêu cầu của TPBank trong trường hợp Khách Hàng phải trả nợ trước hạn.
 - (ii) Khách Hàng đồng ý rằng tại thời điểm Khách Hàng không thanh toán đúng hạn bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc lãi nào cho TPBank thì TPBank có toàn quyền chủ động chuyển toàn bộ Dư Nợ của Khách Hàng tại TPBank sang nợ quá hạn; Khách Hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ Dư Nợ quá hạn của Khách Hàng cho TPBank ngay tại Thời điểm chuyển nợ quá hạn, đồng thời Khách Hàng phải trả lãi tiền vay cho TPBank theo quy định tại điểm c) khoản 4.7 này tính trên toàn bộ Dư Nợ gốc nêu trên.
 - (iii) Trường hợp TPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Khách Hàng hoặc TPBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Khách Hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Theo đó:
 - Trường hợp được TPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Khách Hàng phải trả nợ gốc và lãi tiền vay cho TPBank theo nội dung cơ cấu lại thời hạn trả nợ được TPBank thông báo.
 - Trường hợp TPBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn: Khách Hàng phải trả nợ gốc và lãi tiền vay cho TPBank tính trên số Dư Nợ bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với Dư Nợ bị quá hạn theo thông báo của TPBank.
- b) Thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày liền sau ngày Khách Hàng phải thanh toán nợ cho TPBank (bao gồm cả trường hợp khi Khách Hàng phải thanh toán theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, vẫn bản nhận nợ với TPBank và/hoặc khi TPBank thu hồi nợ trước hạn).
- c) Khi đến hạn thanh toán mà Khách Hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì Khách Hàng phải trả lãi như sau:
- (i) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất quy định tại điểm a) khoản 4.4 tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
 - (ii) Trường hợp Khách Hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm i) khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điểm c) khoản 4.4 tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
 - (iii) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Khách Hàng phải trả lãi trên Dư Nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng theo mức lãi suất quy định tại điểm b) khoản 4.4 tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- d) Thứ tự thu nợ: Đối với nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn của khoản vay, TPBank tiến hành thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.

4.8 Phục hồi nghĩa vụ trả nợ



Trường hợp khoản tiền mà Khách Hàng đã trả nợ cho TPBank bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì TPBank được phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi. Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho TPBank toàn bộ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với số tiền bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi này theo đúng quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng trong thời hạn theo thông báo của TPBank.

4.9 Phí, phạt, bồi thường thiệt hại:

- a) Phí: loại phí và mức phí Khách Hàng phải thanh toán cho TPBank được áp dụng theo Biểu phí do TPBank công bố tại thời điểm Khách Hàng phải thanh toán.
- b) Chi phí: Khách Hàng đồng ý thanh toán/hoàn trả cho TPBank các khoản chi phí thực tế phát sinh để thực hiện việc ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm theo thông báo của TPBank.
- c) Phạt vi phạm: Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm đối với bất kỳ vi phạm nào của Khách Hàng được quy định tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng theo mức phạt do TPBank thông báo, trừ các vi phạm về chậm trả lãi và/hoặc chậm trả nợ gốc liên quan đến Khoản Tín Dụng của Khách Hàng tại TPBank.
- d) Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Khách Hàng vi phạm quy định tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và gây thiệt hại cho TPBank.

ĐIỀU 5. SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ

5.1 Các trường hợp sau đây được coi là Sự Kiện Vi Phạm:

5.1.1 Khách Hàng xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không kịp thời hoặc không chính xác, trung thực.
- b) Sử dụng Khoản Tín Dụng không đúng mục đích.
- c) Không hoàn trả đúng và đủ Dư Nợ.
- d) Một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm, nguồn trả nợ bị xử lý, kê biên, thu giữ, thu hồi, phong tỏa theo quy định của pháp luật; bị mất, hư hỏng hoặc giảm sút giá trị không đủ theo tỷ lệ để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận này mà Khách Hàng không bổ sung, thay thế theo yêu cầu của TPBank.
- e) Vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ chủ nợ nào khác hoặc bị bất kỳ chủ nợ nào yêu cầu trả nợ trước hạn.
- f) Vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước.
- g) Dư Nợ của Khách Hàng hoặc Dư Nợ của Khách Hàng và người liên quan của Khách Hàng theo quy định của pháp luật vượt quá giới hạn, tỷ lệ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.
- h) Bị yêu cầu/tự yêu cầu tuyên bố phá sản, phần lớn tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, ngừng, tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc không còn khả năng thanh toán nợ đến hạn.
- i) Tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp) mà không thông báo và không được TPBank chấp thuận bằng văn bản hoặc bên kế thừa sau khi tổ chức lại không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với TPBank.



- j) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án ảnh hưởng đến khả năng tài chính hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (bao gồm cả nghĩa vụ nộp thuế);
 - k) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc/Giám đốc, chủ doanh nghiệp, thành viên hợp danh, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) bị bắt, bị khởi tố bị can, bỏ trốn, mất tích; vắng mặt tại nơi cư trú trong thời gian 03 tháng liên tục mà không thông báo cho TPBank.
 - l) Vi phạm các quy định khác tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc Thỏa Thuận này và/hoặc vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch khác với TPBank.
 - m) Các trường hợp khác không trái qui định của pháp luật hoặc theo yêu cầu/quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- 5.1.2 Bên bảo đảm cho Khách Hàng xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a) Bên Bảo Đảm là tổ chức xảy ra một trong các sự kiện quy định từ điểm (h) đến điểm (k) Khoản 5.1.1 Điều này.
 - b) Bên bảo đảm là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) chết hoặc bị tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc vắng mặt tại nơi cư trú trong thời gian 03 tháng liên tục mà không thông báo cho TPBank; (ii) ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; (iii) bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố bị can hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan và các trường hợp khác làm ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tại TPBank.
 - c) Vi phạm các quy định khác tại các Hợp đồng ký giữa TPBank và Bên bảo đảm và/hoặc vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch khác với TPBank.
 - d) Các trường hợp khác không trái qui định của pháp luật hoặc theo yêu cầu/quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- 5.1.3 Tổ chức mà Khách Hàng/Bên bảo đảm góp vốn/mua cổ phần và dùng chính phần vốn góp/cổ phần đó thế chấp cho TPBank xảy ra sự kiện mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi doanh nghiệp; giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động hoặc các sự kiện khác có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ chức này hoặc quyền của Khách Hàng/Bên bảo đảm đối với phần vốn góp/cổ phần đó.
- 5.1.4 Khi xảy ra các sự kiện khác mà theo đánh giá của TPBank:
- a) Có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Khách Hàng làm suy giảm khả năng trả nợ của Khách Hàng.
 - b) Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Khách Hàng.
 - c) Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, của pháp luật dẫn đến làm thay đổi chính sách, quy định của TPBank khiến cho việc tiếp tục, duy trì Khoản Tín Dụng của Khách Hàng không còn phù hợp, không còn đáp ứng các chính sách, quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



- 5.2 Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, TPBank có quyền thực hiện một hoặc một số các biện pháp sau:
- Từ chối cấp hoặc dừng cấp Khoản Tín Dụng, chấm dứt/dừng giải ngân.
 - Thu hồi nợ trước hạn.
 - Xử lý bất cứ tài sản bảo đảm và tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi nợ.
 - Các biện pháp khác theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm.
- 5.3 Xử lý trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn
- 5.3.1 Khi xảy ra một hoặc một số Sự Kiện Vi Phạm trên đây, TPBank có quyền căn cứ tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn. Khi TPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng một hoặc một số hình thức theo quy định tại Điều 11 Thỏa Thuận này về thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Khi đó:
- Tất cả các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí phải trả theo Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) đều trở thành khoản nợ đến hạn. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản nợ này theo thời hạn được nêu tại thông báo;
 - TPBank có quyền thực hiện tất cả các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi nợ. Các biện pháp này bao gồm: (i) Tự động trích/xử lý tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ khoản tiền, tài sản nào khác của Khách Hàng tại TPBank để thu hồi nợ; (ii) Lập Ủy nhiệm thu để thu hồi nợ và thông báo cho Khách Hàng biết nếu Khách Hàng có tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ khoản tiền nào tại tổ chức tín dụng khác; (iii) Xử lý tài sản bảo đảm (nếu có); (iv) Các biện pháp khác không trái pháp luật Việt Nam tại thời điểm áp dụng.
- 5.3.2 Nếu quá thời hạn được nêu tại thông báo mà Khách Hàng không thanh toán đầy đủ các khoản nợ này thì TPBank có quyền chuyển toàn bộ nợ gốc chưa thanh toán sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi không trả đúng hạn.
- 5.4 Xử lý trong trường hợp từ chối cấp hoặc dừng cấp Khoản Tín Dụng, chấm dứt/dừng giải ngân: Khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều này, TPBank có quyền gửi thông báo từ chối cấp, dừng cấp Khoản Tín Dụng, chấm dứt/dừng giải ngân Khoản Tín Dụng tới Khách Hàng cho đến khi có thông báo khác từ TPBank. Khách Hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với những Khoản Tín Dụng đã giải ngân theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng đã ký.

ĐIỀU 6. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

- 6.1 Biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm được thỏa thuận tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm ký kết giữa TPBank với Khách Hàng hoặc bên thứ ba. Trường hợp Hợp Đồng Bảo Đảm được sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết lại thì các bên không cần ký lại hoặc sửa đổi Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Hợp Đồng Bảo Đảm sau khi sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết lại sẽ tiếp tục bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.



- 6.2 Tài sản bảo đảm và/hoặc các biện pháp bảo đảm được xác định tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng sẽ dùng để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng
- 6.3 Trong trường hợp TPBank có yêu cầu, Khách Hàng sẽ cung cấp/bổ sung các tài sản bảo đảm khác hoặc thực hiện các biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn tài sản khác theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.
- 6.4 Trong trường hợp Khoản Tín Dụng của Khách Hàng được áp dụng biện pháp bảo đảm là bảo lãnh của bên thứ ba thì Khách Hàng đồng ý rằng định kỳ hoặc đột xuất TPBank có quyền đánh giá, xếp hạng uy tín cũng như mức độ tín nhiệm của bên thứ ba bảo lãnh cho các Khoản Tín Dụng và Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp/bổ sung các tài sản bảo đảm khác hoặc thực hiện các biện pháp khác theo yêu cầu và quy định của TPBank trong từng thời kỳ nếu bên thứ ba không còn đáp ứng được những tiêu chí theo quy định của TPBank.
- 6.5 Trừ các tài sản bảo đảm quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm, các nguồn thu phát sinh từ phương án sử dụng Khoản Tín Dụng và hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn trả nợ, số tiền có trên tài khoản của Khách Hàng tại TPBank cũng được dùng để bảo đảm nhằm ưu tiên thanh toán trước cho TPBank, kể cả trong trường hợp Khách Hàng có đồng thời các nghĩa vụ thanh toán với bên khác mà không phải TPBank.

ĐIỀU 7. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Khách Hàng theo đây cam kết vào bảo đảm rằng:

- 7.1 Tuân thủ các quy định, chính sách hiện hành của TPBank liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Khách Hàng cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó;
- 7.2 Đã nghiên cứu, hiểu rõ và hoàn toàn chấp nhận các quy định, cơ sở của việc quy định về lãi suất, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả, cách tính lãi, phí, chi phí được quy định trong Thỏa Thuận này. Khách Hàng đã tính toán, phân tích kỹ và tự nhận thấy phương án sản xuất, kinh doanh của mình hoàn toàn hiệu quả, khả thi và bù đắp được các khoản lãi, phí, chi phí, phạt được quy định theo Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 7.3 Rút vốn đúng thời hạn đã cam kết hoặc thỏa thuận với TPBank và đồng ý thanh toán mọi khoản phí liên quan theo Biểu phí của TPBank trong trường hợp vi phạm cam kết rút vốn theo quy định tại Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc các văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank.
- 7.4 Trong trường hợp TPBank có yêu cầu, Khách Hàng thực hiện việc mua bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng hoặc bên thứ ba.
- 7.5 Cam kết trong mọi trường hợp sẽ chuyển các khoản doanh thu, thu nhập... của Khách Hàng về tài khoản của Khách Hàng mở tại TPBank và đồng ý để TPBank tự động trích tiền trên tài khoản của Khách Hàng để thu nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác theo Hợp đồng ngay khi trên tài khoản của Khách Hàng có tiền (có số dư) trong trường hợp TPBank thấy cần thiết, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.



- 7.6 Thực hiện ngay biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của TPBank nếu (i) Khách Hàng không đáp ứng các điều kiện về cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm theo quy định hiện hành của TPBank; (ii) Khách Hàng vi phạm các cam kết, nghĩa vụ hay quy định tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng; (iii) Khách Hàng vi phạm các quy định khác của TPBank; (iv) Bên bảo lãnh, Bên bảo đảm vi phạm cam kết, nghĩa vụ với TPBank hoặc phát sinh Sự Kiện Vi Phạm.
- 7.7 Trong trường hợp TPBank phải thu hồi nợ, kể cả thu hồi nợ trước hạn, TPBank có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Khách Hàng để thu hồi nợ.
- 7.8 Trong trường hợp khoản tiền Khách Hàng hoàn trả Khoản Tín Dụng cho TPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh/quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho TPBank trong vòng 15 ngày kể từ ngày TPBank thông báo về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách Hàng chấp nhận việc TPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách Hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
- 7.9 Đồng ý để TPBank tự động trích/xử lý tài khoản hoặc bất kỳ khoản tiền, tài sản nào khác của Khách Hàng tại TPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng nơi Khách Hàng có tài khoản hoặc bất kỳ khoản tiền, tài sản nào khác trích, chuyển tiền cho TPBank để thu hồi (i) Dư Nợ của Khoản Tín Dụng theo Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc (ii) bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách Hàng đối với TPBank theo các cam kết, hoặc văn bản khác ký kết giữa TPBank và Khách Hàng.
- 7.10 Đồng ý và chấp nhận rằng TPBank được quyền thu phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc cấp tín dụng của TPBank và/hoặc các khoản phí, chi phí khác theo mức do TPBank quy định từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí, chi phí trên;
- 7.11 Khi có các Sự Kiện Vi Phạm, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng và TPBank có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (a) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cấp tín dụng theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, hoặc (b) Điều chỉnh lãi suất của Khoản Tín Dụng và áp dụng cho toàn bộ Dư Nợ của Hợp Đồng Cấp Tín Dụng trong thời gian tiếp theo kể từ ngày thay đổi phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thay đổi; hoặc (c) Yêu cầu Khách Hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ được TPBank thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng và có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách Hàng.
- 7.12 Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng TPBank được cung cấp thông tin liên quan đến Khách Hàng, các Khoản Tín Dụng, tài sản bảo đảm cho bên thứ ba (Trung tâm thông tin tín dụng (CIC), Tổ chức thông tin tín dụng, luật sư, bên bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng khác được thành lập và ký kết hợp đồng với TPBank, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình TPBank xem xét cấp tín dụng, quản lý thu hồi nợ đối với Khách Hàng) phù hợp với quy định pháp luật.



- 7.13 Trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng, không nhượng bán, điều chuyển, thanh lý dự án, tài sản của dự án, không dùng tài sản hình thành từ dự án liên quan đến Khoản Tín Dụng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác khi chưa có sự chấp thuận của TPBank.
- 7.14 Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm môi trường và xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các hành động cần thiết để giảm thiểu hoặc loại bỏ tối đa các tác động tiêu cực về môi trường và xã hội trong phương án, dự án kinh doanh của Khách Hàng liên quan đến việc sử dụng Khoản Tín Dụng. Theo đó, Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp cho TPBank ngay khi được yêu cầu các văn bản, tài liệu bảo đảm phương án, dự án kinh doanh của Khách Hàng có liên quan đến việc sử dụng Khoản Tín Dụng đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo đảm môi trường và xã hội, bao gồm các cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá môi trường chiến lược hoặc văn bản có tính chất tương tự đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật (nếu có). Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin cho TPBank liên quan đến các cuộc kiểm tra, đánh giá tác động môi trường và xã hội độc lập được thực hiện đối với phương án, dự án kinh doanh của Khách Hàng có liên quan đến việc sử dụng Khoản Tín Dụng (nếu có) và chấp thuận rằng TPBank được quyền giám sát việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm tác động bất lợi đến môi trường và xã hội được khuyến nghị trong các cuộc kiểm tra, đánh giá này (nếu có).
- 7.15 Bằng việc ký vào Thỏa Thuận này, Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng trước khi xác lập Thỏa Thuận này:
- a) Khách Hàng đã được TPBank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Khoản Tín Dụng, bao gồm không giới hạn các thông tin về lãi suất; nguyên tắc và các yếu tố xác định; thời điểm xác định lãi suất đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay; các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo lãi suất cho vay đối với một số nhu cầu vốn theo quy định của pháp luật;
 - b) Khách Hàng đã biết và đã được TPBank cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho Khách Hàng.
 - c) Chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí.... theo quy định tại Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng của TPBank đối với Khách Hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách Hàng đối với TPBank, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TPBANK

- 8.1 Từ chối cấp tín dụng, tạm dừng giải ngân nếu Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện theo quy định Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 8.2 Kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình sử dụng các Khoản Tín Dụng và trả nợ các Khoản Tín Dụng của Khách Hàng, cũng như tình hình tài sản bảo đảm cho các Khoản Tín Dụng, bao gồm cả việc thực hiện các quy định, cam kết, kế hoạch của Khách Hàng liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo môi trường, xã hội



- đối với phương án, dự án kinh doanh của Khách Hàng có liên quan đến việc sử dụng Khoản Tín Dụng, nếu pháp luật có yêu cầu và/hoặc TPBank thấy cần thiết;
- 8.3 Chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên khác (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này/Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, các phụ lục, bổ sung, sửa đổi kèm theo trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật;
- 8.4 Cấp tín dụng cho Khách Hàng theo đúng điều khoản, điều kiện được quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng;
- 8.5 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 9.1 Được TPBank cấp tín dụng, sử dụng Khoản Tín Dụng khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng;
- 9.2 Khiếu nại, khởi kiện nếu TPBank vi phạm các thỏa thuận quy định tại các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng;
- 9.3 Cung cấp đầy đủ, trung thực cho TPBank các thông tin, tài liệu liên quan đến việc cấp tín dụng và mục đích sử dụng Khoản Tín Dụng theo đúng yêu cầu của TPBank và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp, bao gồm không giới hạn các báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định của pháp luật, báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh và phương án sử dụng Khoản Tín Dụng, tình hình tổ chức, hoạt động của Khách Hàng;
- 9.4 Sử dụng các Khoản Tín Dụng đúng mục đích theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích cho TPBank; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho TPBank kiểm soát, giám sát mục đích, quá trình sử dụng các Khoản Tín Dụng và tài sản bảo đảm; cung cấp các tài liệu, thông tin cho TPBank trong quá trình sử dụng Khoản Tín Dụng theo đúng quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng;
- 9.5 Khi chuyển quyền sở hữu, chia, tách, sáp nhập, cổ phần hoá, Khách Hàng phải trả hết Dư Nợ cho TPBank hoặc Dư Nợ sẽ đương nhiên được chuyển cho pháp nhân mới được hình thành sau khi Khách Hàng chia, tách, sáp nhập, cổ phần hoá, chuyển quyền sở hữu, không phụ thuộc vào việc TPBank và pháp nhân mới có ký lại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hay không;
- 9.6 Thanh toán đúng, đầy đủ Dư Nợ cho TPBank theo quy định tại Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc các văn bản nhận nợ của Khách Hàng đối với TPBank.
- 9.7 Thực hiện đúng các cam kết, bảo đảm theo quy định tại Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, các văn bản, cam kết vay vốn liên quan và theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 10. SỰ MINH BẠCH

- 10.1 Khách Hàng được sử dụng tín dụng tại TPBank luôn được TPBank đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, chính sách và biểu phí áp dụng đối với Khách Hàng.
- 10.2 Mọi chính sách về lãi suất, phí, chi phí, phạt Khách Hàng phải thanh toán khi sử dụng tín dụng tại TPBank đều được TPBank đảm bảo nhất quán, thống nhất theo tiêu chí chung của TPBank trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.



- 10.3 Ngoài các mức phí đã quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc biểu phí của TPBank, hoặc các chi phí, phạt theo thỏa thuận chính thức bằng văn bản giữa TPBank và Khách Hàng, TPBank không cho phép cán bộ TPBank yêu cầu Khách Hàng thanh toán thêm bất kỳ chi phí nào.
- 10.4 TPBank luôn tuân thủ và đề cao quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Mọi hành vi nhận hối lộ, yêu sách của cán bộ TPBank đối với Khách Hàng đều bị nghiêm cấm tại TPBank. TPBank kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm này.
- 10.5 Khách Hàng cam kết trong suốt quá trình sử dụng tín dụng tại TPBank sẽ không đưa tiền, quà cáp, biếu xén, các lợi ích khác hay thực hiện bất kỳ hành động nào kể cả với mục đích cảm ơn hay vì bất kỳ động cơ nào khác nhằm tạo điều kiện cho cán bộ TPBank vi phạm đạo đức nghề nghiệp, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của TPBank. Đồng thời thông báo kịp thời cho TPBank qua các kênh tiếp nhận thông tin chính thức của TPBank¹ nếu phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm nào của cán bộ TPBank. TPBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Khách Hàng vi phạm cam kết này.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO VÀ ỦY NHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 11.1 Khách Hàng đồng ý việc thực hiện Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, ký kết các văn bản, chứng từ liên quan đến rút vốn, nhận nợ và các văn bản, tài liệu khác liên quan đến Thỏa Thuận này được thực hiện bởi một, một số hoặc tất cả trong những người thuộc Khách Hàng ký tên trên Thỏa Thuận này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng đều có giá trị pháp lý ràng buộc Khách Hàng.
- 11.2 Khách Hàng có trách nhiệm thông báo cho TPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày Khách Hàng và/hoặc Bên bảo đảm cho Khách Hàng phát sinh bất kỳ sự kiện nào làm thay đổi thông tin, hiện trạng và/hoặc có ảnh hưởng đến đến tình hình sử dụng Khoản Tín Dụng của Khách Hàng tại TPBank.
- 11.3 Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa TPBank và Khách Hàng được thực hiện theo địa chỉ và các kênh thông tin (như sms, email, fax...) của các Bên được ghi nhận tại phần đầu Thỏa Thuận này. Mọi thông báo, đăng ký thay đổi thông tin của Khách Hàng có giá trị hiệu lực sau 05 ngày kể từ ngày TPBank nhận được thông báo từ Khách Hàng.
- 11.4 Các thông báo, cung cấp thông tin giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được gửi, nhận bằng một trong các phương thức gửi trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như fax, email, tin nhắn đến địa chỉ của mỗi Bên tại phần đầu Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi của mỗi bên từng thời kỳ. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng do một Bên lập và gửi tới Bên kia được coi là đã được nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Văn bản giấy được gửi trực tiếp tại địa chỉ được quy định tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.

¹ Website: <https://tpb.vn>

Call Center: 1900 58 58 85/ 1800 58 58 85/ (024) 37 683683



- b) Một Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc ba Ngày Làm Việc liền sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường tới địa chỉ được quy định tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- c) Vào Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng fax tới số fax được thỏa thuận tại Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và máy fax đã thông báo gửi thành công.
- d) Vào ngày email, tin nhắn của mỗi Bên gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại của Bên kia.

PHẦN II. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC CẤP TÍN DỤNG CỤ THỂ

ĐIỀU 12. QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY

12.1 Cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức.

12.1.1 Giải ngân khoản vay:

- a) Trên cơ sở Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, trước mỗi lần giải ngân Khách Hàng gửi đề nghị giải ngân và ký nhận nợ theo mẫu của TPBank. Chứng từ, tài liệu giải ngân gồm: đề nghị giải ngân; chứng từ, tài liệu liên quan đến việc sử dụng vốn vay; chứng từ, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của TPBank.
- b) Đối với cho vay theo hạn mức, trong thời hạn của hạn mức, Khách Hàng có thể trả vốn vay và tiếp tục vay lại (tiếp tục được giải ngân) theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Tổng dư nợ của các văn bản nhận nợ không vượt quá giá trị hạn mức cho vay được quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.

12.1.2 Trả nợ vay trước hạn:

- a) Trả nợ tự nguyện:
 - (i) Khách Hàng gửi văn bản thông báo trước ít nhất 03 Ngày làm việc kể từ thời điểm dự kiến trả nợ trước hạn, bằng một trong các phương thức quy định tại Thỏa Thuận này, trong đó ghi rõ số tiền trả nợ trước hạn, ngày trả nợ, phương thức trả nợ; hoặc
 - (ii) TPBank được quyền tự động thực hiện trích tài khoản của Khách Hàng tại TPBank để thu nợ trước hạn ngay khi nguồn tiền thanh toán từ dự án, phương án kinh doanh được TPBank cấp tín dụng hoặc nguồn trả nợ được chuyển về tài khoản của Khách Hàng tại TPBank.
- b) Thu hồi nợ trước hạn: Trường hợp Khách Hàng vi phạm quy định Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, TPBank được thu hồi nợ trước hạn. Khách hàng phải trả cho TPBank phí trả nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc theo quy định của TPBank.
- c) Thứ tự thu nợ: Theo quy định tại khoản 4.6 Điều 4 Thỏa Thuận này.

12.1.3 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- a) Khách Hàng có nhu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ) phải gửi văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho TPBank trong thời hạn quy định tại Điều này, trong đó nêu rõ lý do cơ cấu, khả năng tài chính, thời hạn và nguồn trả nợ, phương án kinh doanh kèm theo các tài liệu chứng minh.



- b) TPBank xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở Khách Hàng đáp ứng quy định của TPBank từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán khoản phạt cơ cấu thời hạn trả nợ theo quy định của TPBank tại thời điểm cơ cấu nợ.
- c) Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều này được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank. Trong thời gian TPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Khách Hàng, Khách Hàng vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ theo đúng quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank.

12.2 Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán

- a) Phương thức và thủ tục thực hiện thấu chi trên tài khoản thanh toán:
 - (i) Khách Hàng được chi vượt quá số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại TPBank để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản theo quy định của TPBank và của pháp luật trong từng thời kỳ. Số tiền này là Dư nợ gốc của hạn mức thấu chi.
 - (ii) Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp chứng từ, tài liệu có liên quan đến mục đích sử dụng hạn mức thấu chi theo quy định của TPBank.
- b) Phương thức tính lãi thấu chi: Tiền lãi thấu chi được tính trên cơ sở Dư nợ gốc thấu chi và thời gian thấu chi thực tế theo phương pháp tích số, quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, do hệ thống của TPBank tự động tính và hạch toán thu lãi.
- c) Thanh toán nợ thấu chi:
 - (i) Khách Hàng có trách nhiệm hoàn trả cho TPBank toàn bộ Dư nợ gốc phát sinh khi hết thời hạn thấu chi quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Dư nợ lãi sẽ được thanh toán hàng tháng.
 - (ii) Khách Hàng thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc TPBank trích tiền trên tài khoản của Khách Hàng để thu nợ ngay khi trên tài khoản của Khách Hàng có tiền.
- d) Chấm dứt cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán
TPBank có quyền chấm dứt cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán cấp cho Khách Hàng trong những trường hợp sau:
 - (i) Phát sinh các Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Thỏa Thuận này.
 - (ii) Khách Hàng không đáp ứng được điều kiện về duy trì và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với TPBank hoặc tài khoản thanh toán của Khách Hàng bị phong tỏa, tạm khóa, bị đóng.
- e) Các quy định về thời hạn cho vay, cơ cấu thời hạn trả nợ, chấm dứt giải ngân, thu hồi nợ trước hạn, áp dụng theo quy định tương ứng tại Điều này và các điều khoản khác có liên quan.

12.3 Các phương thức cho vay khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của TPBank từng thời kỳ.

ĐIỀU 13. QUY ĐỊNH VỀ BẢO LÃNH

13.1. Thủ tục và phương thức cấp bảo lãnh:



Trên cơ sở Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, khi có nhu cầu cấp bảo lãnh, Khách Hàng phải cung cấp cho TPBank những hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định và yêu cầu của TPBank. TPBank xem xét phát hành bảo lãnh căn cứ hồ sơ Khách Hàng phù hợp.

13.2. Thông tin về bảo lãnh: Các thông tin chi tiết về việc cấp bảo lãnh được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Việc sửa đổi, bổ sung cam kết bảo lãnh đã cấp được thực hiện khi Khách Hàng có đề nghị bằng văn bản (theo mẫu của TPBank) được bên nhận bảo lãnh chấp thuận, đồng thời đáp ứng các quy định của pháp luật và của TPBank.

13.3. Phí bảo lãnh

Các khoản phí, việc thanh toán phí được quy định tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

13.4. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và nhận nợ bắt buộc

- a) Trong thời hạn hiệu lực của cam kết bảo lãnh, nếu Bên nhận bảo lãnh có văn bản yêu cầu TPBank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phù hợp với nội dung cam kết bảo lãnh đã phát hành, TPBank thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng. Khách Hàng có trách nhiệm phải thực hiện thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh hoặc cho TPBank theo đúng yêu cầu của TPBank.
- b) TPBank được toàn quyền (i) tạm khóa (tạm dừng giao dịch), trích tiền ký quỹ, tiền trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi...) của Khách Hàng mở tại TPBank, (ii) xử lý bất cứ khoản tiền gửi/tài sản gửi, nguồn thu nào khác của Khách Hàng tại TPBank, hoặc (iii) lập ủy nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng nơi Khách Hàng có tài khoản, tiền gửi thực hiện trích, chuyển tiền để thực hiện các nghĩa vụ bảo lãnh của TPBank đối với Bên nhận bảo lãnh hoặc các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với TPBank.
- c) Trách nhiệm của TPBank chỉ giới hạn trong nghĩa vụ theo cam kết bảo lãnh do TPBank phát hành và sẽ tự động giảm dần tương ứng với phần nghĩa vụ mà Khách Hàng đã thực hiện đối với Bên nhận bảo lãnh và/hoặc nghĩa vụ bảo lãnh mà TPBank đã thực hiện (nếu có).
- d) Trường hợp TPBank phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh, TPBank thông báo và ghi Nợ ngay cho Khách Hàng số tiền mà TPBank đã trả thay sau khi trừ đi phần thu hồi từ tiền ký quỹ bảo lãnh và từ các khoản tiền khác (nếu có) của Khách Hàng tại TPBank để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Khoản tiền TPBank ghi Nợ cho Khách Hàng để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh được coi là khoản nợ quá hạn của Khách Hàng đối với TPBank và không phụ thuộc vào việc Khách Hàng có ký nhận nợ bắt buộc hay không. Khách Hàng phải nhận nợ bắt buộc và chịu lãi suất đối với khoản tiền đó bằng 150% (Một trăm năm mươi phần trăm) mức lãi suất cho vay trong hạn đang được TPBank áp dụng với khách hàng có mức xếp hạng tương ứng tại thời điểm TPBank thực hiện trả thay hoặc một mức lãi suất cụ thể khác do TPBank thông báo (nếu có). Thời điểm nhận nợ bắt buộc là thời điểm TPBank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Khách Hàng có trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí khác phát sinh từ việc TPBank đã trả tiền thay.

ĐIỀU 14. QUY ĐỊNH VỀ CHIẾT KHẤU

14.1. Nguyên tắc thực hiện chiết khấu:



- a) Trên cơ sở Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, khi có nhu cầu chiết khấu, Khách Hàng phải cung cấp cho TPBank những hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định và yêu cầu của TPBank. TPBank xem xét và giải ngân cho Khách Hàng nếu hồ sơ Khách Hàng cung cấp đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng.
- b) Thông tin chiết khấu: Các thông tin về yêu cầu chiết khấu được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- c) Lãi suất trong hạn, Lãi suất quá hạn, Phương thức tính lãi, Kỳ điều chỉnh lãi suất, Đồng tiền nhận nợ, trả nợ: Theo quy định tại Điều 4 Thỏa Thuận này.
- d) Điều kiện Bộ chứng từ
 - i. Bộ chứng từ phải hợp lệ và tuân thủ theo quy tắc thống nhất về chứng từ do Phòng thương mại quốc tế (ICC) ban hành trong từng thời kỳ.
 - ii. Trường hợp bộ chứng từ có kèm hối phiếu thì hối phiếu phải đáp ứng các điều kiện của công cụ chuyển nhượng như sau:
 - Được phát hành hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước phát hành hoặc tập quán thương mại quốc tế phù hợp với pháp luật Việt Nam.
 - Thuộc quyền thụ hưởng hợp pháp của Khách Hàng, không có tranh chấp, không sử dụng để cầm cố, bảo đảm cho nghĩa vụ khác.
 - Trên công cụ chuyển nhượng không ghi cụm từ “Không được chuyển nhượng”, “Cấm chuyển nhượng”, “Không trả theo lệnh” hoặc cụm từ có ý nghĩa tương tự.
 - Được phép giao dịch (mua, bán, tặng, cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cầm cố, bảo lãnh và các giao dịch hợp pháp khác) theo quy định của pháp luật.
 - Chưa đến hạn thanh toán.
 - Còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, sửa chữa
 - iii. Hối phiếu và/hoặc bộ chứng từ chưa được chuyển nhượng cho bất cứ bên thứ ba nào khác và chưa thế chấp, cầm cố, dùng làm tài sản bảo đảm dưới hình thức khác nhằm đảm bảo thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào hoặc định đoạt dưới bất kỳ hình thức nào tại bất cứ Ngân hàng/Tổ chức/Bên nào ngoài TPBank.
 - iv. Chưa nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào liên quan đến hối phiếu và/hoặc bộ chứng từ dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp, Khách Hàng nhận được bất kỳ số tiền thanh toán nào liên quan đến hối phiếu và/hoặc bộ chứng từ, Khách Hàng sẽ chuyển trả lại ngay cho TPBank khoản tiền đó.
- e) Điều kiện chiết khấu khác
 - i. Tuân thủ đầy đủ mọi điều luật, quy chế, chỉ thị về thanh toán quốc tế, quản lý ngoại hối, quản lý xuất nhập khẩu của chính phủ và các cơ quan của chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
 - ii. Hợp đồng ngoại thương và các chứng từ xuất hàng được ký và phát hành hợp pháp, chân thực và đầy đủ.



- iii. Đối với chiết khấu bộ chứng từ thanh toán theo phương thức D/P direct², trường hợp Hợp đồng ngoại thương và/hoặc Phụ lục hợp đồng và/hoặc Đơn hàng có dẫn chiếu tài khoản thanh toán là tài khoản của Khách Hàng tại TPBank thì Khách Hàng cam kết sẽ không thay đổi thông tin tài khoản thanh toán, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của TPBank.
- iv. Hàng hoá xuất khẩu không thuộc loại hàng hóa bị cấm/hạn chế xuất và cam kết xuất trình đầy đủ cho TPBank Giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu/hạn ngạch xuất khẩu
- v. Hiện tại, không có bất kỳ sự tranh chấp, khiếu kiện, tố tụng pháp lý hoặc phân xử trọng tài liên quan đến lô hàng thuộc Bộ chứng từ. Khách Hàng sẽ thông báo ngay cho TPBank và chịu mọi trách nhiệm khi có tranh chấp hoặc khi nhận biết được có việc khiếu kiện hoặc lệnh của tòa án liên quan đến lô hàng thuộc hối phiếu/bộ chứng từ TPBank đã chiết khấu.
- vi. Đã thực hiện giao hàng đúng và đủ như Bộ chứng từ xuất trình. Bộ chứng từ hoàn toàn chân thực, không có sự giả mạo, gian lận so với thực tế.
- vii. Trường hợp chưa cung cấp tờ khai hải quan của lô hàng xuất khẩu tại thời điểm chiết khấu, Khách Hàng cam kết bổ sung tờ khai hải quan cho TPBank tối đa trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục hải quan và giao hàng.
- viii. Thực hiện tất cả các thủ tục, cung cấp các chứng từ và giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của TPBank để TPBank có thể thu hồi đầy đủ các quyền lợi theo hối phiếu và/hoặc bộ chứng từ nêu trên.
- ix. Sử dụng số tiền chiết khấu đúng mục đích và tạo điều kiện để TPBank kiểm tra mục đích sử dụng.
- x. Việc đòi tiền và toàn bộ chứng từ gốc được chiết khấu chỉ được thực hiện duy nhất tại TPBank.

14.2. Gửi bộ chứng từ đi đòi tiền

- a) Khách hàng đồng ý rằng, TPBank hoặc Ngân hàng mà TPBank sử dụng dịch vụ thu hộ tiền (*sau đây gọi chung là TPBank*) sẽ là Ngân hàng thay mặt Khách Hàng xuất trình bộ chứng từ tới Ngân hàng phát hành/thanh toán để đòi tiền.
- b) Đối với trường hợp bộ chứng từ phù hợp hoặc có sai sót nhưng đã được TPBank đồng ý chiết khấu;
 - i. Bằng việc ký Thỏa Thuận này, Khách Hàng ủy quyền cho TPBank được tự động gửi bộ chứng từ đi đòi tiền theo chỉ dẫn của Khách Hàng tại văn bản nhận nợ, trừ khi Khách Hàng có yêu cầu khác bằng văn bản gửi tới TPBank trong vòng 01 ngày làm việc trước thời điểm TPBank thực hiện giải ngân chiết khấu cho Khách Hàng; và
 - ii. Khách Hàng cam kết hoàn trả lại cho TPBank Dư nợ trong trường hợp Ngân hàng phát hành/Ngân hàng xác nhận/Ngân hàng hoàn trả không chấp nhận thanh toán và/hoặc không thanh toán bộ chứng từ này.

² Phương thức D/P direct tại TPBank được hiểu là tất cả các hình thức thanh toán dù tên gọi là D/P direct hay CAD hay TTR trả trước có cùng cách thức vận hành là TPBank thực hiện chiết khấu và cầm giữ BCT XK cho đến khi Khách hàng trả toàn khoản chiết khấu tại TPBank.



- c) Khách Hàng đồng ý rằng việc lựa chọn bất kỳ hãng chuyển phát nhanh nào để gửi bộ chứng từ đi đòi tiền sẽ do TPBank quyết định. Trong trường hợp xảy ra sai sót, chậm trễ hoặc mất mát trong quá trình luân chuyển chứng từ, TPBank sẽ tích cực hỗ trợ Khách Hàng trong việc liên hệ với các bên liên quan để giảm thiểu tổn thất, thiệt hại phát sinh cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng TPBank không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại phát sinh liên quan đến sự sai sót, chậm trễ, mất mát này.
- d) Nếu không có chỉ định khác tại văn bản nhận nợ, Khách Hàng đồng ý rằng TPBank có thể lựa chọn dịch vụ của bất kỳ Ngân hàng đại lý nào để gửi và thu tiền thanh toán từ bộ chứng từ. Trong trường hợp xảy ra rủi ro và thiệt hại phát sinh (nếu có) trong quá trình luân chuyển chứng từ và thu tiền thanh toán bộ chứng từ này, TPBank sẽ tích cực hỗ trợ Khách Hàng trong việc liên hệ với Ngân hàng đại lý để giảm thiểu tổn thất, thiệt hại phát sinh cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng TPBank sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại phát sinh này.
- e) Khách Hàng đồng ý rằng, TPBank sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự khiếu kiện, bồi thường nào trong trường hợp bộ chứng từ của Khách Hàng bị từ chối thanh toán.
- f) Khách Hàng cũng đồng ý rằng TPBank được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin ... bị trục trặc ngoài khả năng kiểm soát của TPBank.
- g) Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện giao dịch chiết khấu có khả năng liên quan đến cấm vận, rửa tiền và/hoặc tài trợ khủng bố thì;
 - i. TPBank có quyền từ chối/dừng thực hiện giao dịch chiết khấu và TPBank được miễn trách mọi rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho Khách Hàng liên quan đến việc từ chối/dừng thực hiện giao dịch này.
 - ii. TPBank được miễn mọi trách nhiệm và Khách Hàng cam kết chịu các rủi ro, thiệt hại bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro về tài chính và chi phí phát sinh trong trường hợp tiền thanh toán của đối tác nước ngoài cho Khách Hàng bị các tổ chức nước ngoài và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch theo chính sách phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của tổ chức/quốc gia đó.

14.3. Thanh toán tiền chiết khấu

14.3.1 TPBank gửi chứng từ đòi tiền tới bên có nghĩa vụ thanh toán (Bên có nghĩa vụ) được xác định theo chứng từ. Số tiền thu được từ Bên có nghĩa vụ được dùng để trả nợ cho TPBank. TPBank được thu nợ ngay khi tiền về tài khoản của Khách Hàng, kể cả trong trường hợp chưa hết thời hạn chiết khấu.

14.3.2 Ngay khi nhận được tiền thanh toán của Bên có nghĩa vụ theo bộ chứng từ xuất khẩu đã được chiết khấu tại TPBank hoặc trường hợp vì bất cứ lý do gì, TPBank không nhận được tiền thanh toán theo bộ chứng từ mà nhận được bất kỳ nguồn tiền nào khác (VND hoặc ngoại tệ) của Khách Hàng chuyển về tài khoản của Khách Hàng tại TPBank thì TPBank được quyền tự động ghi nợ các khoản tiền này để hoàn trả cho Dư nợ của Khách Hàng tại TPBank. Trường hợp các nguồn tiền này có đồng tiền khác với đồng tiền chiết khấu thì TPBank được quyền tự động chuyển đổi nguồn tiền này sang cùng



loại đồng tiền với đồng tiền chiết khấu theo tỷ giá bán niêm yết của TPBank tại thời điểm trích nợ các khoản tiền này hoặc tỷ giá mà TPBank và Khách Hàng thỏa thuận (nếu có). Thỏa thuận này được xem như Hợp đồng mua bán ngoại tệ ký giữa TPBank và Khách Hàng, theo đó, các bên không cần ký bất kỳ văn bản, chứng từ nào khác.

14.3.3 Khách Hàng cam kết không từ bỏ trách nhiệm hoàn trả số tiền đã chiết khấu cho TPBank trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn (i) trường hợp phát sinh rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng hoặc do sự thay đổi pháp luật, chính sách của Nhà nước; hoặc (ii) trường hợp hàng hóa, số tiền thanh toán của bộ chứng từ xuất khẩu theo giao dịch chiết khấu bị các tổ chức nước ngoài và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng giao dịch theo chính sách phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của tổ chức/quốc gia đó.

14.4. Truy đòi, thu hồi nợ và chuyển nợ quá hạn:

- a) Truy đòi, thu hồi nợ trước khi hết thời hạn chiết khấu: Trong trường hợp TPBank nhận thấy khó có khả năng thu hồi được khoản chiết khấu, theo quyết định của mình, TPBank có quyền truy đòi Khách Hàng một phần hoặc toàn bộ Dư nợ trước thời điểm đến hạn của khoản chiết khấu và Khách Hàng cam kết sẽ hoàn trả Dư nợ phát sinh cho TPBank trong khoảng thời gian thỏa thuận với TPBank tại văn bản nhận nợ.
- b) Truy đòi, thu hồi nợ khi hết thời hạn chiết khấu: Khi hết thời hạn chiết khấu mà TPBank không được nhận hoặc nhận không đủ số tiền từ Bên có nghĩa vụ, TPBank có quyền truy đòi Khách Hàng một phần hoặc toàn bộ Dư Nợ chưa thanh toán và Khách Hàng đồng ý cho TPBank tự động trích tiền từ tất cả các tài khoản thanh toán, tiền gửi của Khách Hàng tại TPBank để thu nợ khoản chiết khấu. Nếu các tài khoản thanh toán, tiền gửi của Khách Hàng tại TPBank không đủ tiền tại thời điểm đến hạn thanh toán Dư nợ, Khách hàng cam kết sẽ nộp tiền vào tài khoản theo thời hạn thông báo của TPBank để hoàn trả Dư nợ.

ĐIỀU 15. QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH THƯ TÍN DỤNG (L/C)

15.1. Phương thức và thủ tục phát hành:

- a) Trên cơ sở Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, khi có nhu cầu phát hành Thư tín dụng, Khách Hàng phải cung cấp cho TPBank những hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định và yêu cầu của TPBank. Khách Hàng đồng ý để TPBank hoặc Ngân hàng mà TPBank sử dụng dịch vụ sẽ thay mặt TPBank xem xét phát hành Thư tín dụng cho Khách Hàng.
- b) Khách Hàng cam kết chịu mọi trách nhiệm với TPBank liên quan đến việc phát hành L/C, không phụ thuộc vào việc L/C được phát hành bởi TPBank hay bởi Ngân hàng mà TPBank sử dụng dịch vụ.
- c) Nếu không có chỉ định khác tại Đề nghị kèm hợp đồng phát hành thư tín dụng, Khách Hàng đồng ý rằng việc lựa chọn bất kỳ Ngân hàng đại lý nào để thực hiện giao dịch L/C sẽ do TPBank quyết định. Trong trường hợp xảy ra sai sót, thất lạc hay chậm trễ trong quá trình luân chuyển chứng từ và/hoặc quá trình chuyển phát các chỉ thị/lệnh, TPBank sẽ tích cực hỗ trợ Khách Hàng liên hệ với các bên liên quan để tra soát, giảm thiểu tổn thất, thiệt hại cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng TPBank, Ngân hàng đại lý sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với sự sai sót, thất lạc hay chậm trễ nào. Đồng thời TPBank và Ngân hàng đại lý cũng không phải chịu trách



nhiệm đối với sự chính xác cũng như tính xác thực của chứng từ được xuất trình nếu bề mặt chứng từ phù hợp.

- d) Nếu việc mua bảo hiểm thuộc về nhà nhập khẩu, Khách Hàng sẽ xuất trình cho TPBank Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng các quy định của TPBank về điều kiện mua bảo hiểm trong từng thời kỳ, hoặc thư cam kết sẽ xuất trình Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm được chấp thuận bởi TPBank với người thụ hưởng bảo hiểm là TPBank ngay khi phát hành vận đơn. Nếu không, TPBank có thể đứng ra mua bảo hiểm và bằng văn bản này, Khách Hàng ủy quyền cho TPBank được trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại TPBank để thanh toán mọi chi phí phát sinh.
 - e) Trường hợp Khách Hàng đề nghị phát hành L/C có xác nhận/hoàn trả và được TPBank chấp thuận thực hiện thì Khách Hàng đồng ý ủy quyền cho TPBank được trích tiền từ tài khoản và tiền gửi của Khách Hàng để chuyển tiền ký quỹ tới Ngân hàng xác nhận L/C/Ngân hàng hoàn trả.
 - f) Trong quá trình thực hiện, nếu TPBank đánh giá rằng giao dịch phát hành L/C có khả năng liên quan đến cấm vận, rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố thì Khách Hàng đồng ý rằng TPBank được: (i) từ chối phát hành L/C (nếu L/C chưa được phát hành) hoặc; (ii) dừng thực hiện các giao dịch có liên quan đến L/C (nếu L/C đã được phát hành) mà không phải chịu trách nhiệm với mọi rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho Khách Hàng liên quan đến việc từ chối phát hành/dừng thực hiện các giao dịch liên quan đến L/C này.
- 15.2. Thông tin về phát hành Thư tín dụng: các thông tin chi tiết về yêu cầu phát hành Thư tín dụng được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 15.3. Lãi suất trong hạn, Lãi suất quá hạn, Phương thức tính lãi, Kỳ điều chỉnh lãi suất, Đồng tiền nhận nợ, trả nợ (nếu có): theo quy định tại Điều 4 Thỏa Thuận này.
- 15.4. Phí, phương thức thu phí
- a) Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến việc phát hành L/C theo biểu phí quy định của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn ở các loại phí sau: phí phát hành L/C, phí xác nhận L/C (nếu có), thanh toán, tu chỉnh, hủy, gửi trả chứng từ... Mức phí và thời điểm thu phí do TPBank quyết định.
 - b) Trường hợp phí do người hưởng lợi chịu, Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho TPBank và/hoặc các bên có liên quan (nếu có) các khoản phí mà TPBank không thu được từ người hưởng lợi.
 - c) Trường hợp Khách Hàng đề nghị TPBank phát hành L/C theo hình thức L/C UPAS/UPAS Plus, Khách Hàng đồng ý thanh toán các khoản phí, chi phí TPBank phải thanh toán cho Ngân hàng tài trợ, Ngân hàng chiết khấu.
 - d) Trường hợp L/C quy định toàn bộ hoặc một số phí liên quan đến L/C do bên khác chịu (không phải là Khách Hàng chịu) thì Khách Hàng cam kết hoàn trả cho TPBank và các bên liên quan phần phí này nếu bên được chỉ định thanh toán không thực hiện chi trả các khoản phí này.
- 15.5. Chấp nhận thanh toán, thanh toán, hoàn trả và nhận nợ bắt buộc
- 15.5.1 Chấp nhận thanh toán/ bảo lãnh nhận hàng



- a) Khách Hàng cam kết sẽ hoàn thiện các nghĩa vụ theo thông báo của TPBank trước thời điểm TPBank thực hiện chấp nhận thanh toán/ bảo lãnh nhận hàng cho bộ chứng từ theo L/C. Trường hợp giá trị chấp nhận thanh toán/bảo lãnh nhận hàng được tính vào hạn mức cho vay thì Khách Hàng cam kết đáp ứng các điều kiện của hạn mức cho vay và đồng ý cho TPBank được sử dụng tài sản bảo đảm của hạn mức cho vay để đảm bảo cho giá trị chấp nhận thanh toán/bảo lãnh nhận hàng này.
- b) Trường hợp Khách Hàng đề nghị phát hành L/C cho phép chứng từ được lập bằng tiếng khác ngoài tiếng Anh, TPBank được miễn trách kiểm tra sự phù hợp của chứng từ và Khách Hàng chấp nhận thanh toán với các sai sót trên chứng từ đó.

15.5.2 Thanh toán

- a) Khách Hàng có trách nhiệm tự cân đối nguồn ngoại tệ và chuyển đầy đủ, kịp thời cho TPBank số tiền để thanh toán giá trị L/C, kể cả phần dung sai, phí, chi phí phát sinh theo thời hạn quy định tại thông báo của TPBank khi TPBank nhận được yêu cầu đòi tiền trong các trường hợp: (i) bộ chứng từ xuất trình phù hợp, hoặc (ii) TPBank đã ký hậu vận đơn, phát hành thư bảo lãnh nhận hàng hoặc thư ủy quyền nhận hàng, hoặc (iii) trong trường hợp Khách Hàng chấp thuận các sai sót trên bộ chứng từ.
- b) Trường hợp đồng tiền thanh toán theo L/C khác loại với đồng tiền trên tài khoản/tiền gửi của Khách Hàng tại TPBank, TPBank được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động chuyển đổi sang loại đồng tiền thanh toán theo tỷ giá bán do TPBank niêm yết tại thời điểm thanh toán cùng các khoản phí liên quan. Thỏa thuận này thay cho Hợp đồng mua bán ngoại tệ ký kết giữa TPBank và Khách Hàng.
- c) Trường hợp thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị L/C bằng vốn tự có:
 - (i) Khách Hàng cam kết chuyển đủ số tiền thanh toán trong vòng 03 (ba) ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán quy định trong L/C hoặc theo thông báo của TPBank.
 - (ii) Nếu Khách Hàng không chuẩn bị đủ nguồn vốn tự có như đã cam kết với TPBank nhưng đã có hạn mức cho vay tại TPBank hoặc được phê duyệt cho vay từng lần để thanh toán L/C và Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay thì bằng việc ký Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ với TPBank, được hiểu là khách hàng đồng ý và đề nghị TPBank chuyển đổi phần nguồn thanh toán L/C là vốn tự có sang vốn vay. Theo đó, Khách Hàng cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc chuyển đổi nguồn thanh toán L/C này.
- d) Trường hợp TPBank đi điện từ chối thanh toán cho bộ chứng từ đã được TPBank phát hành bảo lãnh nhận hàng mà Ngân hàng nước ngoài không chấp nhận điện từ chối thì Khách Hàng cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán giá trị bộ chứng từ cho TPBank.
- e) Khách Hàng cam kết không từ bỏ trách nhiệm thanh toán Thư tín dụng trong mọi trường hợp, chịu mọi rủi ro phát sinh, kể cả trường hợp phát sinh rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng hoặc do sự thay đổi pháp luật, chính sách của Nhà nước. Đồng thời Khách Hàng miễn mọi trách nhiệm cho TPBank và cam kết chịu các rủi ro, thiệt hại về tài chính và chi phí phát sinh trong trường hợp việc thanh toán cho nước ngoài bị các cơ quan, tổ chức nước ngoài có thẩm quyền và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc



niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch theo chính sách phòng, chống rửa tiền của tổ chức/quốc gia đó.

- f) TPBank được toàn quyền (i) tạm khóa (tạm dừng giao dịch), trích tiền ký quỹ, tiền trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi...) của Khách Hàng mở tại TPBank, (ii) xử lý bất cứ khoản tiền gửi/tài sản gửi, nguồn thu nào khác của Khách Hàng tại TPBank, hoặc (iii) lập ủy nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng nơi Khách Hàng có tài khoản, tiền gửi thực hiện trích, chuyển tiền để thực hiện các nghĩa vụ theo L/C đã phát hành hoặc các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với TPBank.

15.5.3 Hoàn trả

Trường hợp Khách Hàng đề nghị phát hành L/C cho phép đòi tiền bằng điện và TPBank đã thanh toán dựa trên điện đòi tiền của Ngân hàng xác nhận thì Khách Hàng phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho TPBank toàn bộ số tiền và phí phát sinh cho dù sau khi bộ chứng từ về TPBank được xác định là không phù hợp và TPBank không đòi lại được tiền từ Ngân hàng xác nhận.

15.5.4 Nhận nợ bắt buộc

- a) Trường hợp Khách Hàng không có đủ số tiền để thanh toán L/C bằng vốn tự có và không được TPBank cho vay để thanh toán L/C theo quy định tại Điều này, Khách Hàng đồng ý TPBank sẽ ghi nợ cho Khách Hàng số tiền còn thiếu để thanh toán theo L/C đã phát hành. Số tiền TPBank ghi nợ là Dư nợ gốc, Khách Hàng có trách nhiệm chuyển trả TPBank số tiền còn thiếu ngay trong ngày TPBank thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp Khách hàng không chuyển trả ngay số tiền còn thiếu, Khách Hàng phải nhận nợ bắt buộc vô điều kiện và không hủy ngang đối với Dư nợ kể từ ngày TPBank thanh toán L/C với mức lãi suất do TPBank xác định, tối thiểu bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn hoặc theo mức lãi suất nhận nợ bắt buộc theo quy định của TPBank từng thời kỳ (tùy theo mức nào cao hơn) tại thời điểm TPBank giải ngân thanh toán L/C đến thời điểm Khách Hàng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho TPBank.
- b) Trong trường hợp Khách Hàng nhận nợ bắt buộc hoặc vay vốn TPBank để thanh toán L/C, nếu Khách Hàng không thuộc đối tượng được nhận nợ vay bằng ngoại tệ theo quy định của Pháp luật và/hoặc TPBank thì Khách Hàng cam kết nhận nợ vay bằng VND tương đương với số ngoại tệ còn thiếu mà TPBank phải trả thay được quy đổi theo tỷ giá do TPBank quyết định tại thời điểm nhận nợ bắt buộc/vay vốn.

15.6. Biện pháp bảo đảm

- a) Khách Hàng đồng ý ký quỹ và/hoặc sử dụng các biện pháp bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Khách Hàng với TPBank để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh từ L/C đã phát hành. Ngoài ra, các nguồn thu và số tiền trên tài khoản của Khách Hàng cũng được dùng để bảo đảm nhằm ưu tiên thanh toán trước cho TPBank trong trường hợp Khách Hàng đồng thời có nghĩa vụ thanh toán khác.
- b) Trường hợp Khách Hàng ký quỹ bằng VND hoặc đồng ngoại tệ khác với đồng ngoại tệ của L/C, Khách hàng cam kết:
- i. Sẽ bổ sung đủ số tiền để bù đắp cho phần chênh lệch ký quỹ do biến động tỷ giá vào thời điểm thanh toán L/C,



- ii. Trong suốt thời gian từ khi phát hành đến khi thanh toán L/C, nếu tỷ giá quy đổi từ nguyên tệ theo loại tiền của L/C sang đồng tiền ký quỹ biến động tăng so với tỷ giá quy đổi tại thời điểm ký quỹ, Khách Hàng cam kết sẽ ký quỹ bổ sung cho phần giá trị chênh lệch tăng thêm ngay sau khi nhận được thông báo từ TPBank.
 - c) Khách hàng có trách nhiệm duy trì giá trị tài sản bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ nghĩa vụ tài chính (*giá trị L/C và/hoặc các khoản phải thanh toán, trả nợ cho TPBank*) của Khách Hàng trên giá trị tài sản bảo đảm theo định giá của TPBank luôn lớn hơn (hoặc bằng) tỷ lệ theo quy định của TPBank. Khách Hàng đồng ý bổ sung hoặc thay thế tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm theo thông báo của TPBank hoặc TPBank sẽ được quyền xử lý tài sản bảo đảm.
- 15.7. Xử lý hàng hóa theo bộ chứng từ:
- a) Trường hợp TPBank phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư tín dụng, Khách Hàng đồng ý rằng TPBank có quyền sở hữu lô hàng nhập khẩu theo thư tín dụng, ký các hồ sơ, thực hiện các thủ tục hải quan, nhận hàng hóa, thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát ... hàng hóa.
 - b) TPBank có quyền xử lý lô hàng, xử lý các tài sản bảo đảm khác của Khách Hàng để thu hồi nợ trong trường hợp Khách Hàng không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thời hạn được TPBank ấn định.
 - c) Khách Hàng đồng ý cho TPBank thay mặt Khách Hàng thực hiện các thủ tục hải quan, nhận hàng hóa, tự động chuyển nhượng, bán/phát mại, xử lý đối với lô hàng và các tài sản bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ, đồng thời TPBank được nhận số tiền bồi thường hoặc bảo hiểm từ lô hàng nhập khẩu theo L/C để thanh toán Dư Nợ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
 - d) Các khoản nhận nợ bắt buộc sẽ áp dụng theo đúng quy định về quản lý tín dụng của TPBank.
- 15.8. Cam kết khác của Khách Hàng
- a) Tuân thủ đầy đủ mọi điều luật, quy chế, chỉ thị về thanh toán quốc tế, quản lý ngoại hối, quản lý xuất nhập khẩu của chính phủ và các cơ quan của chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, mọi cam kết, thỏa thuận khác đã ký với TPBank.
 - b) Hàng hoá nhập khẩu không thuộc loại hàng hóa bị cấm/hạn chế nhập và cam kết xuất trình đầy đủ cho TPBank Giấy phép nhập khẩu đối với mặt hàng yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu/hạn ngạch nhập khẩu.
 - c) Trong trường hợp nhập khẩu uỷ thác cho một Công ty khác, Khách Hàng sẽ liên đới chịu trách nhiệm với Công ty uỷ thác về việc thực hiện các cam kết nói trên.
 - d) Trong trường hợp giải toả ký quỹ và/hoặc trích tiền trên tài khoản, xử lý tài sản bảo đảm (nếu có), TPBank được quyền áp dụng tỷ giá được niêm yết tại TPBank vào thời điểm xử lý.
 - e) Khi bộ chứng từ được xuất trình phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C hoặc đã phát hành bảo lãnh nhận hàng, Khách Hàng cam kết thu xếp đầy đủ nguồn vốn thanh toán và TPBank được quyền trích tiền từ tài khoản, tiền gửi của Khách Hàng và/hoặc cho vay bắt buộc để chấp nhận thanh toán/thanh toán cho Ngân hàng đòi tiền mà không nhất thiết phải thông báo hay chờ đợi sự chấp nhận thanh toán của Khách



- Hàng kể cả trường hợp hàng hoá bị tổn thất một phần hay toàn bộ, hàng hoá không đến được hoặc không được phép nhập vào Việt Nam vì bất cứ lý do gì.
- f) Trường hợp Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán L/C khi đến hạn thì, bằng văn bản này, Khách Hàng đồng ý cầm cố bộ chứng từ, lô hàng nhập khẩu theo các chứng từ vận chuyển quy định trong Thư tín dụng và tất cả các tài sản/quyền tài sản của Khách Hàng tại TPBank và ủy quyền cho TPBank làm các thủ tục hải quan, nhận hàng hóa, tự động chuyển nhượng, bán/phát mại, xử lý đối với lô hàng và các tài sản bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Khách hàng.
 - g) Ủy quyền cho TPBank được toàn quyền tự động chuyển đổi các khoản tiền thu được từ việc phát mại, ghi nợ các tài khoản sang loại ngoại tệ tương ứng với tỷ giá do TPBank quyết định và mọi rủi ro tỷ giá Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm để thu toàn bộ các khoản mà Khách Hàng phải trả/thanh toán cho TPBank, bao gồm cả các khoản lãi, phạt và các khoản phí, chi phí phát sinh.
 - h) Nếu các khoản thu từ việc chuyển nhượng, bán/ phát mại và tự động ghi nợ các tài khoản thanh toán theo quy định nêu trên chưa đủ cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thư tín dụng, Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho TPBank bất cứ khoản thiếu hụt nào theo đúng yêu cầu của TPBank.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH VỀ BAO THANH TOÁN

16.1 Phương thức và thủ tục Bao thanh toán:

Trên cơ sở Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, khi có nhu cầu giải ngân bao thanh toán, Khách Hàng gửi văn bản đề nghị theo mẫu của TPBank và Bộ chứng từ liên quan đến khoản phải thu, các giấy tờ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ giao hàng của Khách Hàng để TPBank thẩm định. Trên cơ sở hồ sơ Khách hàng đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng, TPBank xem xét và giải ngân cho Khách Hàng.

16.2 Thông tin về bao thanh toán: các thông tin về yêu cầu bao thanh toán được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.

16.3 Lãi suất trong hạn, Lãi suất quá hạn, Phương thức tính lãi, Kỳ điều chỉnh lãi suất, Đồng tiền nhận nợ, trả nợ: theo quy định tại Điều 4 Thỏa Thuận này.

16.4 Điều kiện Bao thanh toán

TPBank đồng ý giải ngân bao thanh toán khi Khách Hàng đáp ứng điều kiện cấp tín dụng quy định tại Thỏa Thuận này, các điều kiện khác tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng, quy định của pháp luật và các điều kiện cụ thể dưới đây:

- a) Khách Hàng đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, cung cấp dịch vụ theo hợp đồng thương mại đã ký giữa Khách Hàng và Bên mua (bên có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng thương mại ký kết với Khách Hàng).
- b) Bên mua và các bên liên quan xác nhận và cam kết thực hiện thanh toán số tiền theo hợp đồng thương mại cho TPBank.

16.5 Chuyển giao khoản phải thu:

- a) Khách Hàng có nghĩa vụ ký thông báo cho Bên mua theo mẫu của TPBank về việc chuyển giao cho TPBank các khoản phải thu vào tài khoản của Khách Hàng tại TPBank để TPBank chuyển thông báo cho Bên mua.



- b) Mỗi khoản phải thu trước khi chuyển giao quyền sở hữu cho TPBank phải được TPBank chấp thuận và các bên sẽ ký kết thỏa thuận cụ thể về việc bao thanh toán đối với khoản phải thu. Khách Hàng có trách nhiệm chuyển giao tất cả các khoản phải thu được TPBank chấp thuận bao thanh toán, trừ trường hợp TPBank có thông báo khác.
- 16.6 Yêu cầu thanh toán khoản phải thu:
- a) TPBank được tiến hành các biện pháp yêu cầu Bên mua thanh toán khoản phải thu, kể cả biện pháp khởi kiện Bên mua. Số tiền thu được từ Bên mua được dùng để TPBank thu hồi Dư Nợ; phần còn thiếu (nếu có), Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank, phần còn dư (nếu có) sẽ được chuyển vào tài khoản do Khách Hàng chỉ định (được ghi nhận trong văn bản đề nghị bao thanh toán). TPBank được thu hồi Dư Nợ ngay khi tiền về tài khoản của Khách Hàng, kể cả trong trường hợp chưa hết thời hạn ứng trước.
- b) Trường hợp TPBank khởi kiện Bên mua, TPBank thông báo cho Khách Hàng. Trường hợp Khách Hàng đồng ý khởi kiện Bên mua, Khách Hàng thanh toán các chi phí liên quan đến việc khởi kiện này. Trường hợp Khách Hàng không đồng ý việc khởi kiện Bên mua, Khách Hàng phải thông báo ngay cho TPBank. Khi đó, TPBank có quyền chuyển giao lại khoản phải thu cho Khách Hàng và truy đòi toàn bộ Dư Nợ từ Khách Hàng và TPBank được miễn trách hoàn toàn đối với những khoản phải thu đó.
- 16.7 Truy đòi, thu hồi nợ:
- a) Truy đòi, thu hồi nợ khi hết thời hạn ứng trước:
- (i) Khi hết thời hạn ứng trước mà TPBank không được nhận hoặc nhận không đủ số tiền từ Bên mua, TPBank có quyền truy đòi Khách Hàng toàn bộ Dư Nợ.
- (ii) Khách hàng có nghĩa vụ trả nợ cho TPBank vào ngày liền sau ngày hết hạn khoản ứng trước.
- b) Truy đòi, thu hồi nợ trước khi hết thời hạn ứng trước: TPBank có quyền truy đòi Khách Hàng Dư Nợ trước khi hết thời hạn ứng trước khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Cấp Tín Dụng và trường hợp Bên mua không có khả năng thanh toán khoản phải thu cho TPBank. Khách Hàng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền theo thông báo của TPBank trong thời hạn yêu cầu.
- 16.8 Quy định khác
- Khách Hàng cam kết và bảo đảm:
- a) Các hợp đồng được Bao thanh toán và các chứng từ bán hàng được ký và phát hành một cách hợp pháp, trung thực và đầy đủ.
- b) Bất kỳ khoản phải thu, quyền sở hữu hoặc quyền lợi nào được Khách Hàng chuyển nhượng hoặc sẽ được chuyển nhượng cho TPBank theo Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp Đồng Cấp Tín Dụng:
- (i) Được Khách hàng sở hữu một cách hợp pháp và đầy đủ.
- (ii) Không phải là đối tượng của bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc cam kết không chuyển nhượng nào.
- (iii) Tại thời điểm chuyển nhượng Khách Hàng đã có đầy đủ văn bản phê duyệt, chấp thuận và đồng ý từ Bên mua đảm bảo tính hợp pháp của giao dịch chuyển nhượng khoản phải thu.



- c) Không được mua, bán, chuyển giao, tặng, cho, để lại thừa kế cho bên thứ ba khoản phải thu đã chuyển giao cho TPBank.
- d) Hoàn lại toàn bộ số tiền ứng trước khi xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và Bên mua hoặc bên thứ ba có liên quan đến khoản phải thu đã được TPBank ứng trước.

PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 17. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA THỎA THUẬN

- 17.1 Thỏa Thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các Bên có thỏa thuận chấm dứt hoặc cho đến khi một trong các Bên đề nghị chấm dứt và thông báo trước cho Bên kia trong thời hạn 60 ngày. Khách Hàng chỉ được đề nghị chấm dứt Thỏa Thuận này khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng với TPBank.
- 17.2 Các Bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận trong Thỏa Thuận này. Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai Bên hoặc cả hai Bên cần thay đổi các điều khoản đã cam kết, hai Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận ký bổ sung, sửa đổi. Mọi sửa đổi, bổ sung Thỏa Thuận này phải được lập thành văn bản và được sự chấp thuận của hai Bên.
- 17.3 Trong trường hợp điều khoản nào đó của Thỏa Thuận này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thay đổi pháp luật thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung điều khoản đó cho phù hợp dựa trên các điều khoản còn lại của Thỏa Thuận hoặc theo quy định pháp luật. Đối với những vấn đề phát sinh mà Thỏa Thuận này không quy định thì sẽ áp dụng quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.
- 17.4 Các Bên cam kết thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này. Trường hợp quyền, nghĩa vụ của các Bên bị cản trở và/hoặc không thực hiện được, mọi tranh chấp của hai bên sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các Bên. Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng, trong trường hợp cần thiết, TPBank toàn quyền quyết định, lựa chọn, yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết tranh chấp của các Bên theo Thỏa Thuận này mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối hay cản trở nào từ Khách Hàng.
- 17.5 Thỏa Thuận này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, TPBank giữ 02 (hai) bản, Khách Hàng giữ 01 (một) bản. Những tài liệu đi kèm Thỏa Thuận này hoặc để thực hiện Thỏa Thuận này cũng được coi là phần không tách rời của Thỏa Thuận này.

ĐẠI DIỆN TPBANK

(ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu)

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu)

